

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á
THÁI BÌNH DƯƠNG (API)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----***-----

Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số : **53** /2021/CV- API

V/v: Giải trình và CBTT chênh lệch KQKD

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Trên BCTC quý 4/2020 và báo cáo kiểm toán 2020

Kính gửi : - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Tên đơn vị : **Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương**

Mã cổ phiếu : **API**

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Grand Plaza 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Theo thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính có nêu Công ty đại chúng quy mô lớn phải thực hiện công bố thông tin “giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên”.

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu á Thái Bình Dương xin được giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	BC quý 4.2020	BC kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ	Giải trình
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	205,208,046,211	205,208,046,211	-	0.0%	
Giá vốn hàng bán	133,614,770,048	134,497,401,397	882,631,349	0.7%	
Lợi nhuận gộp	71,593,276,163	70,710,644,814	(882,631,349)	-1.2%	
Doanh thu hoạt động tài chính	32,865,027,366	26,490,027,366	(6,375,000,000)	-19.4%	Kiểm toán điều chỉnh doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần công ty con năm 2015 sang chỉ tiêu lợi nhuận khác
Chi phí tài chính	29,422,366,681	26,297,866,305	(3,124,500,376)	-10.6%	Do Công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Túc Duyên bị lỗ nhưng chưa đến tỷ lệ trích lập dự phòng 100% nên kiểm toán điều chỉnh giảm khoản trích lập dự phòng này.
Chi phí bán hàng	12,299,603,866	12,299,603,866	-	0.0%	



Chi phí quản lý doanh nghiệp	46,050,850,515	45,985,463,515	(65,387,000)	-0.1%	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16,685,482,467	12,617,738,494	(4,067,743,973)	24.4%	
Lợi nhuận khác	7,739,060,475	14,144,060,557	6,405,000,082	82.8%	Kiểm toán điều chỉnh doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần công ty con năm 2015 nhưng đến 2020 mới đủ điều kiện sang chỉ tiêu lợi nhuận khác
Lợi nhuận trước thuế	24,424,542,942	26,761,799,051	2,337,256,109	9.6%	
Lợi nhuận sau thuế	22,010,021,353	24,510,766,626	2,500,745,273	11.4%	Từ điều chỉnh giảm chi tiêu chi phí tài chính nên lợi nhuận sau thuế báo cáo Mẹ sau kiểm toán tăng hơn 5% so với báo cáo Mẹ trước kiểm toán.

2. Báo cáo Hợp nhất

Chỉ tiêu	Hợp nhất quý 4.2020	Hợp nhất sau kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ	Giải trình
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	490,035,760,636	490,035,760,636	-	0.0%	
Giá vốn hàng bán	332,256,665,809	333,139,297,158	882,631,349	0.3%	
Lợi nhuận gộp	157,779,094,807	156,896,463,478	(882,631,329)	-0.6%	
Doanh thu hoạt động tài chính	34,400,972,013	28,025,974,485	(6,374,997,528)	18.5%	Điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu tài chính sang doanh thu khác trên báo cáo Mẹ
Chi phí tài chính	14,842,032,236	19,822,032,236	4,980,000,000	33.6%	Điều chỉnh tăng lãi trái phiếu dự trả của Công ty con là Công ty Cổ phần APEC Land Huế
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	(1,034,944,061)	(1,034,998,354)	(54,293)	0.0%	
Chi phí bán hàng	27,835,708,390	27,835,708,390	-	0.0%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	70,993,373,348	70,934,668,348	(58,705,000)	-0.1%	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	77,474,008,785	65,295,030,635	(12,178,978,150)	15.7%	
Lợi nhuận khác	8,240,074,688	14,714,608,745	6,474,534,057	78.6%	Do điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu tài chính trên báo cáo Mẹ
Lợi nhuận trước thuế	85,714,083,473	80,009,639,380	(5,704,444,093)	-6.7%	
Lợi nhuận sau thuế	57,174,990,526	51,419,687,368	(5,755,303,158)	10.1%	Do điều chỉnh chỉ tiêu chi phí tài chính nên lợi nhuận sau thuế trên báo cáo Hợp nhất sau kiểm toán giảm so với báo cáo Hợp nhất trước kiểm toán

Trân trọng !

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VP

**P. TỔNG GIÁM ĐỐC**
PHẠM DUY HÙNG



